

Số: 05/QĐ-THPT

Giồng Riềng, ngày 07 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026
của trường THPT Giồng Riềng

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/07/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1821/QĐ-SGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo An Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2026.

Xét đề nghị của bộ phận Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của trường THPT Giồng Riềng (có bảng chi tiết đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài vụ, giáo viên, nhân viên trường THPT Giồng Riềng chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Bộ phận tài vụ;
- Lưu :VT.



HIỆU TRƯỞNG

Đàm Thành Lạc

Số: 1821/QĐ-SGDĐT

An Giang, ngày 29 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 2638/QĐ-TTg ngày 03/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2661/QĐ-TTg ngày 05/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 153/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 2300/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 đối với cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (kèm theo phụ lục).

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2026, Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm lập dự toán chi tiết thực hiện, bảo đảm việc quản lý chặt chẽ, đồng thời đề ra các biện pháp tổ chức thực hiện đúng quy định của nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (QLNS);
- KBNN khu vực XX;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng trực thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Website (Mục tài chính công);
- Lưu: VT, KHTC, htviet.



Thiền Văn Nam

Phụ lục

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trường THPT Giồng Riềng

Hoạt động: Mã số 074

Được thêm theo Quyết định số: 1821/QĐ-SGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2025

25

Đơn vị tính: 1.000 đồng

| STT | Nội dung | Tổng số | Ghi chú |
|-----|--|------------|---------|
| I | Dự toán chi ngân sách nhà nước | 24.384.907 | |
| 1 | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 13) | 21.653.621 | |
| - | Kinh phí chi cho con người và hoạt động thường xuyên | 14.609.348 | |
| - | Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng - 2,34 triệu đồng) | 7.044.273 | |
| 2 | Kinh phí thực hiện không tự chủ (MNNS 12) | 1.664.750 | |
| - | Kinh phí thực hiện học bổng chính sách học sinh trường chuyên theo Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020. | | |
| - | Kinh phí thực hiện học bổng chính sách dân tộc nội trú theo Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020. | | |
| - | Kinh phí thực hiện chính sách đối với học sinh dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc nội trú theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025. | | |
| - | Kinh phí học bổng học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC, Nghị định 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 | | |
| - | Kinh phí thực hiện chính sách học bổng cho học sinh dân tộc nội trú theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015. theo học các trường trung cấp | | |
| - | Kinh phí thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục. | | |
| - | Các nhiệm vụ tập trung, các kế hoạch, nhiệm vụ, chương trình dành cho giáo dục mầm non, tiểu học, trung học, giáo dục thường xuyên của ngành; hội thao giáo dục quốc phòng an ninh; tổ chức thi giáo viên dạy giỏi; thi học sinh giỏi, kỳ thi trung học phổ thông; kinh phí hoạt động chuyên môn, phối hợp, hội nghị, hội thảo, tập huấn, kiểm tra, thanh tra, kiểm định, khen thưởng, cuộc thi, hội thi của ngành giáo dục. | | |
| - | Kinh phí thực hiện hỗ trợ theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 29/7/2025 của HĐND tỉnh An Giang | | |
| - | Kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025. | 1.664.750 | |
| 3 | Kinh phí thực hiện không tự chủ (MNNS 18) | 1.066.536 | |
| - | Chế độ tiền thưởng theo Nghị định số: 73/2024/NĐ-CP (Nguồn 18) | 1.066.536 | |